

Số: 56.../GT-CT

Sơn Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2021

GIẢI TRÌNH
Về việc xây dựng kế hoạch tài chính
Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 714/SKH-THQH ngày 22/5/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang, về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1612/STC-QLGCS&TCĐN ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Tài chính Tuyên Quang, về việc thực hiện Công văn số 8776/BTC-TCĐN ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc đơn đốc nộp báo cáo kế hoạch tài chính năm 2022; Công văn số 2780/UBND-TC ngày 07/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Văn bản số 8776/BTC-TCĐN ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương giải trình kế hoạch tài chính từ năm 2021 đến năm 2024 như sau:

- Vốn chủ sở hữu: 33.000 triệu đồng, trong đó: vốn góp của Công ty cổ phần giấy An Hòa Tuyên Quang: 8.250 triệu đồng = 25%.

- Doanh thu ước thực hiện năm 2021: 26.695 triệu đồng so với kế hoạch: 36.457 triệu đồng đạt 73,22%. Năm 2022: 29.750 triệu đồng so với kế hoạch năm 2021: 36.457 triệu đồng đạt 81,6%.

- Lợi nhuận trước thuế ước thực hiện 2021: 1.322,69 triệu đồng so với kế hoạch: 1.529 triệu đồng đạt 86,51%. Năm 2022: 1.372,43 triệu đồng so với kế hoạch năm 2021: 1.529 triệu đồng đạt 89,76%.

- Lợi nhuận sau thuế ước thực hiện 2021: 1.097,95 triệu đồng so với kế hoạch: 1.223 triệu đồng đạt 89,77%. Năm 2022: 1.372,43 triệu đồng so với kế hoạch năm 2021: 1.223 triệu đồng đạt 112,29%.

*** Nguyên nhân giảm doanh thu và lợi nhuận:**

- Do dịch bệnh Covid-19 làm ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ gỗ rừng trồng, giá gỗ giảm mạnh (so với cùng kỳ năm 2019 giá gỗ giảm 20,0%). Nhiều cơ sở chế biến dừng hoạt động nên tiến độ khai thác, tiêu thụ gỗ rừng trồng của Công ty bị chậm, nên một số chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao không đạt.

- Hiện nay tình trạng cây trồng bị sâu bệnh, đặc biệt là bệnh héo lá ở cây Keo đã làm giảm chất lượng rừng của Công ty, diện tích cây bị chết nhiều, không có khả năng phát triển dẫn đến năng suất và giá bán sản phẩm gỗ rừng trồng giảm. Do đó đã ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của các hộ nhận khoán.

*** Kiến nghị:**

- Từ nguyên nhân trên Công ty kiến nghị với UBND tỉnh, Bộ tài chính xem xét miễn giảm thuế, đề nghị các ngân hàng cho vay vốn với lãi suất ưu đãi để Công ty duy trì sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

Công ty TNHH lâm nghiệp Sơn Dương xin được giải trình và báo cáo UBND tỉnh Tuyên Quang, Bộ Tài chính được biết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Tuyên Quang (B/cáo);
- Sở Tài chính Tuyên Quang (B/cáo);
- Website Công ty;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hồng Thái

UBND TỈNH TUYỀN QUANG
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
LÂM NGHIỆP SƠN DƯƠNG

Mẫu số 02

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CỔ VỐN NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Công văn số 1612/STC-QLGCS&TCDN ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Sở Tài chính)

Chi tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm liên báo cáo (số thực hiện năm 2020)	Năm báo cáo (Năm 2021)			Kế hoạch			So sánh TH/KH (%)	So sánh KH/năm BC (%)
				Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện đến 30/06/2021	Ước thực hiện năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=7/5	12=8/5
I. Kết quả kinh doanh											
1. Tổng doanh thu		triệu đồng	20.151,08	36.457,00	6.115,07	26.695,00	29.750,00	30.500,00	31.000,00	73,22	81,60
2. Lãi phát sinh											
a. Trước thuế TNDN	50-BCKQKD	triệu đồng	812,73	1.529,00	-561,48	1.322,69	1.372,43	1.472,43	1.566,18	86,51	89,76
b. Sau thuế TNDN	60-BCKQKD	triệu đồng	540,78	1.223,00		1.058,15	1.097,95	1.177,95	1.252,95	86,52	89,77
3. Lỗ phát sinh		triệu đồng									
4. Lỗ lũy kế		triệu đồng									
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN											
III. Thuế và các khoản đã nộp NSNN		triệu đồng									
IV. Nợ thuế		triệu đồng									
V. Các khoản chi NSNN		triệu đồng									
1. Chi bổ sung vốn điều lệ		triệu đồng									
2. Chi khác		triệu đồng									
VI. Các chỉ tiêu khác											
1. Vốn điều lệ		triệu đồng	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000	33.000		
2. Tỷ lệ Nhà nước nắm giữ		%	75	75	75	75	75	75	75		
3. Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên											

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm liên tục trước năm báo cáo (số thực hiện năm 2020)	Năm báo cáo (Năm 2021)				Kế hoạch			So sánh TH/KH (%)	So sánh KH/năm BC (%)
				Kế hoạch năm 2021	Ước thực hiện đến 30/06/2021	Ước thực hiện năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=7/5	12=8/5	
a. Theo %		%										
b. Theo giá trị		triệu đồng										
4. Cổ tức/Lợi nhuận dự kiến được chia cho cổ đông Nhà nước trong năm		triệu đồng										
5. Số đã chia cổ tức/lợi nhuận cho cổ đông Nhà nước		triệu đồng										
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHĐCĐ/Hội đồng thành viên		triệu đồng										
b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		triệu đồng										
6. Số cổ tức/lợi nhuận còn phải chia cho cổ đông Nhà nước		triệu đồng										
a. Chia từ lợi nhuận năm trước theo Nghị quyết ĐHĐCĐ/Hội đồng thành viên		triệu đồng										
b. Chia từ lợi nhuận năm báo cáo		triệu đồng										

Ghi chú:

- Doanh nghiệp gửi biểu mẫu kèm theo công văn giải trình các căn cứ xây dựng kế hoạch tài chính và nêu kiến nghị của doanh nghiệp.
- Các khoản thuế phát sinh, đã nộp, doanh nghiệp căn cứ pháp luật thuế hiện hành đối với từng loại thuế để xác định.

Sơn Dương, ngày 09 tháng 08 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Hồng Thái